

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2020

*
Số 11 - QĐ/TW

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy
Thông tấn xã Việt Nam khóa XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW ngày 26/3/2009 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương và Quy định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;
- Căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng bộ và xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam khóa XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 490-QĐ/TW ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam.

Điều 3: Ban Thường vụ Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam và các tổ chức đảng trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối các cơ quan TW,
- Ban Lãnh đạo TTXVN,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các ban của Đảng ủy,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên,
Hội Cựu chiến binh,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Quốc Minh

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
KHÓA XXVI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 - QĐ/TV ngày 02 tháng 10 năm 2020
của Ban Thường vụ Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương và Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN.

Mọi quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ có giá trị khi có hơn một nửa tổng số ủy viên tán thành.

Điều 3. Chế độ làm việc

1- Ban Thường vụ Đảng ủy họp mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy triệu tập.

Giấy mời họp kèm theo nội dung phiên họp Ban Thường vụ Đảng ủy phải gửi đến các ủy viên trước khi họp từ 1 đến 3 ngày, trừ trường hợp họp đột xuất có thể thông báo mời họp qua điện thoại hoặc e-mail. Các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhận được tài liệu, có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu tại hội nghị. Các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy vắng mặt không tham gia hội nghị, có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản.

Mỗi phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tham dự. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN ở khu vực miền Trung-Tây Nguyên, khu vực phía Nam dự họp trực tuyến (trừ các cuộc họp cần sự có mặt tại chỗ).

Đối với các cuộc họp đột xuất của Ban Thường vụ Đảng ủy mà không đủ 2/3 số ủy viên Ban Thường vụ tham dự, nhưng cần biểu quyết ngay thì xin ý kiến của các ủy viên vắng mặt qua điện thoại, e-mail, sau đó các ủy viên vắng mặt phải gửi ý kiến bằng văn bản cho Thường trực Đảng ủy.

Những ý kiến khác nhau trong thảo luận ở hội nghị phải được các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy biểu quyết trước khi kết luận; tiến hành bỏ phiếu kín khi có đa số ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đề nghị.

2- Biên bản các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy do Chánh Văn phòng Đảng ủy làm thư ký phiên họp ghi.

3- Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thông báo cho các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và thông báo cho các ban, đơn vị chức năng của Đảng ủy TTXVN biết để thực hiện.

4- Các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN phải giữ gìn bí mật nội bộ Đảng, tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không được tự ý truyền đạt những vấn đề mà Ban Thường vụ thảo luận hoặc quyết định tại các phiên họp khi chưa có thông báo hoặc quyết định chính thức (trừ trường hợp được ủy quyền).

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy TTXVN; chỉ đạo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ TTXVN; kiến nghị, đề xuất với Trung ương những vấn đề về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra toàn diện tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ TTXVN; báo cáo cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp ủy cấp dưới về tình hình và kết quả hoạt động của Đảng bộ.

3- Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể tổ chức đảng trực thuộc; chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp các tổ chức đảng trực thuộc các đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ TTXVN.

4- Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền; trực tiếp quản lý các cấp ủy trực thuộc; xem xét đề nghị bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy TTXVN; chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chỉ định bổ sung cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc.

5- Quyết định chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng, hằng năm của Ban Thường vụ. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ theo thẩm quyền.

6- Quy định về chức năng, nhiệm vụ đối với các ban, đơn vị chức năng của Đảng ủy TTXVN. Quyết định thành lập các ban chỉ đạo và tổ công tác giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khi cần thiết.

7- Phê duyệt kế hoạch đại hội, báo cáo, dự kiến nhân sự và chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng trực thuộc, đại hội các tổ chức đoàn thể trong ngành.

8- Làm việc với các cơ quan cấp trên theo hệ thống tổ chức của Đảng khi có

yêu cầu; làm việc theo định kỳ hoặc đột xuất với ban thường vụ hoặc cấp ủy cấp dưới và cho ý kiến chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ TTXVN; làm việc theo định kỳ hoặc đột xuất với ban thường vụ các tổ chức đoàn thể của TTXVN và cho ý kiến chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể.

9- Triệu tập và chuẩn bị nội dung các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ TTXVN; báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác của toàn Đảng bộ, những công việc đã giải quyết giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ.

10- Tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

11- Thực hiện các công việc được Ban Chấp hành Đảng bộ ủy quyền:

- Xét và ra quyết định kết nạp đảng viên, xét và ra quyết định công nhận đảng viên chính thức; xem xét và ra các quyết định về khen thưởng và kỷ luật đối với đảng viên và các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ TTXVN theo quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

- Xem xét và tham gia ý kiến với Ban Lãnh đạo ngành về giải pháp kiện toàn bộ máy; thực hiện việc nhận xét, đánh giá cán bộ; quyết định về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, từ chức, luân chuyển cán bộ theo phân cấp quản lý. Đối với những vấn đề xét thấy quan trọng thì xin ý kiến tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, thảo luận và biểu quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN.

2- Chuẩn bị nội dung các chương trình công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; tham gia chuẩn bị các chương trình công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ khi được phân công.

3- Tham gia cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, nghị quyết của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy TTXVN thành chương trình, kế hoạch và phối hợp với các ủy viên Ban Chấp hành chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

4- Tham gia truyền đạt, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy TTXVN.

5- Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN thực hiện công tác cán bộ theo thẩm quyền.

6- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là trưởng các ban chức năng của Đảng ủy trực tiếp giải quyết công việc của ban, thường xuyên báo cáo với Thường trực Đảng ủy về tình hình và kết quả công việc được phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

1- Quán triệt, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong toàn Đảng bộ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung chương trình, kế hoạch

công tác để Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2- Chủ trì điều hành, kết luận các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; đề xuất những vấn đề quan trọng của Đảng bộ để Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

3- Trực tiếp phụ trách công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ; chỉ đạo phối hợp hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể.

4- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ các chủ trương, giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo; duy trì sinh hoạt cấp ủy đúng quy định và nguyên tắc của Đảng; xây dựng và giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và toàn Đảng bộ.

5- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, các lĩnh vực công tác quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ báo cáo với Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và thông báo với các tổ chức đảng trực thuộc về tình hình và kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo chế độ quy định. Trực tiếp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình hoạt động của Đảng bộ TTXVN khi được yêu cầu.

6- Triệu tập các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc triệu tập các ủy viên Ban Thường vụ tham dự các cuộc họp làm việc với các cơ quan cấp trên theo hệ thống tổ chức của Đảng, với Ban lãnh đạo TTXVN hoặc với ban thường vụ các đoàn thể quần chúng của ngành.

7- Ký các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản quan trọng của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN.

8- Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ trong mối quan hệ với Ban Lãnh đạo ngành và cấp ủy cấp trên.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó bí thư Đảng ủy

1- Các Phó bí thư Đảng ủy là người trực tiếp giúp việc Bí thư Đảng ủy về các mặt công tác Đảng theo sự phân công, phân nhiệm của Bí thư, chịu trách nhiệm trước Bí thư về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Phụ trách công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ TTXVN theo sự phân công của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; trực tiếp phụ trách công tác nội bộ, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đảng ủy.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch công tác, các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết công việc của các

ban, đơn vị chức năng của Đảng ủy theo sự phân công.

- Ký các văn bản thuộc phạm vi được phân công phụ trách và khi được Bí thư ủy quyền.

2- Phó bí thư chuyên trách, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư còn có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Giúp Bí thư giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ và những công việc do Bí thư ủy quyền.

- Giúp Bí thư chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; duyệt các báo cáo công tác định kỳ, báo cáo chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và các ban của Trung ương Đảng.

- Phối hợp xây dựng các dự thảo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1- Các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.